TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ -ST
Ngày 21/01/2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trần Tuấn Vũ

2.Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐSXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hằng Ng**, sinh năm 1983

Địa chỉ: SN*, ngõ **, đường T, tổ *, phường K, TP B, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh **Phạm Ngọc Ch,** sinh năm 1985

3. *Người làm chứng*: Ông **Phạm Đăng U**, sinh năm 1955

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hằng Ng trình bày: Chị và anh Phạm Ngọc Ch tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Kiến Xương vào ngày 11/11/2009. Anh, chị chung sống đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm, đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị không còn tình cảm với anh Ch, không trở về đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Ch có một con chung tên Phạm Đăng Kh, sinh ngày 18/8/2010, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ch góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị làm kế toán tại công ty TNHH H, địa chỉ xã N, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/ tháng. Do công việc cuối năm bận mải nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Cháu Phạm Đăng Kh có nguyện vọng ở với chị Ng khi anh, chị ly hôn.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Phạm Ngọc Ch trình bày: về thời gian kết hôn, thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị Ng khai. Anh nhất trí ly hôn và nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Kh cho chị Ng. Về tài sản và nợ chung không có. Anh đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ông Phạm Đăng U là bố đẻ của anh Phạm Ngọc Ch cung cấp: Sau khi kết hôn thời gian đầu anh Ch và chị Ng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn rồi chị Ng về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó, anh Ch đi lao động tự do, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Cả hai đều xác định không còn tình cảm nên đã thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện Kiến Xương về thời gian kết hôn, thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như các đương sự trình bày. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Hằng Ng được ly hôn anh Phạm Ngọc Ch; về con chung giao cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Kh, ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không yêu cầu anh Ch góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung các đương sự đều khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Nguyễn Thị Hằng Ng khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Ngọc Ch có nơi cư trú tại xã T, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hằng Ng và anh Phạm Ngọc Ch tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Kiến Xương là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Năm 2012 giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn rồi sống

ly thân từ đó đến nay. Mặc dù đã được gia đình động viên, hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, cả hai đều đề nghị giải quyết cho ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ng xử cho chị được ly hôn anh Phạm Ngọc Ch.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Ng và anh Ch có một con chung tên Phạm Đăng Kh, sinh ngày 18/8/2010, cháu Kh ở với chị Ng từ khi anh, chị sống ly thân, chị Ng có thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con hơn anh Ch. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, ý kiến của anh Ch và quan điểm của Kiểm sát viên, giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Kh là đúng với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không yêu cầu anh Ch góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hằng Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Nguyễn Thị Hằng Ng được ly hôn anh Phạm Ngọc Ch.

2. **Về quan hệ con chung**: Giao cho chị Nguyễn Thị Hằng Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Kh, sinh ngày 18/8/2010. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không yêu cầu anh Ch góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Ch có quyền thăm nom con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung**: không có.

4. **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Hằng Ng phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001768 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Ng đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ